

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1,2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:14/2020/TLST- KDTM ngày 08 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung Chính - Giám đốc Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hùng Vương (Văn bản ủy quyền số: 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Kim O - Giám đốc phòng giao dịch Thọ Sơn, Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hùng Vương (Văn bản ủy quyền số:773/QĐ-BIDV.HVU ngày 21/5/2020).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn D - sinh năm 1974

và bà Tạ Thị Đ - sinh năm 1976 (do ông Nguyễn Văn D đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2021)

Địa chỉ: đều ở thôn V, xã T, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn D và bà Tạ Thị Đ có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền tính đến hết ngày 01/7/2021 là 1.363.151.781đ (Một tỷ ba trăm sáu mươi ba triệu một trăm năm mươi một nghìn bảy trăm tám mươi một đồng), trong đó: dư nợ gốc là 1.195.000.000 đ (Một tỷ một trăm chín mươi lăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 104.802.192đ (Một trăm linh bốn triệu tám trăm linh hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng), phí phạt quá hạn là 63.349.589đ (Sáu mươi ba triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm tám mươi chín đồng). Thời hạn trả nợ khi quyết định có hiệu lực pháp luật là ngày 09/7/2021.

Trường hợp ông Nguyễn Văn D và bà Tạ Thị Đ không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ở thửa đất số 159, tờ bản đồ số 02, diện tích 396 m² (hiện trạng sử dụng là 467,2 m²), địa chỉ thửa đất thôn Vị Trù, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, tên chủ sử dụng đất ông Nguyễn Văn Dụng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 513249 do UBND thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 20/12/2001 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 02/2018/11217109/HĐBĐ ngày 28/6/2018, số công chứng: 1423/2018/HĐTC, quyền số 01-TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Hoàng Kim. Địa chỉ khu 10, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc chứng nhận ngày 28/6/2018.

Kể từ ngày thỏa thuận là ngày 02/7/2021, ông Nguyễn Văn Dụng và bà Tạ Thị Định còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản vay này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn D và bà Tạ Thị Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) là tiền chi phí thẩm định tài sản thế chấp mà Ngân hàng đã chi.

2.3. Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn D và bà Tạ Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 26.447.000đ (Hai mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

+ Trả lại cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.193.000đ (Hai mươi tư triệu một trăm chín mươi ba

nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001230 ngày 13/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục THA DS TP Việt Trì;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng